

PHÁT TRIỂN

# NHỮNG ĐIỀU KIỆN TIỀN ĐỀ CHO

## SỰ CẤT CÁNH CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

SÀO NAM

BÀI VIẾT CỦA ÔNG SÀO NAM KHỞI ĐẦU CHỨA DỰNG CẢ NHỮNG PHÂN TÍCH VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC VÀ SÁCH LƯỢC CỤ THỂ NHẪM TẠO THỂ ỔN ĐỊNH VỀ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TOÀN DIỆN ĐỐI VỚI VIỆT NAM THEO MỘT QUAN ĐIỂM RIÊNG. TUY NHIÊN, VÌ NHỮNG LÝ DO TẾ NHỊ THUỘC VỀ CÁC MỐI QUAN HỆ QUỐC TẾ HIỆN THỜI, ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG, CHÚNG TÔI BUỘC LÒNG PHẢI LƯỢC BÓT MỘT SỐ CHI TIẾT TRONG QUÁ TRÌNH BIÊN TẬP, VÀ CHỈ GIỮ LẠI NHỮNG KIẾN NGHỊ THUỘC VỀ CHIẾN LƯỢC CHUNG - NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ TẠO TIỀN ĐỀ CHO SỰ CẤT CÁNH THẬT SỰ CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM. VÌ LÝ DO ĐÓ, TÊN BÀI VIẾT ĐÃ GIỚI THIỂU TRONG SỐ BÁO TRƯỚC ("MỘT KẾ SÁCH TOÀN DIỆN ĐỂ VỰC DẬY NỀN KINH TẾ VIỆT NAM", PTKT SỐ 8, THÁNG 4.91) ĐÃ ĐƯỢC ĐỔI LẠI. CHÚNG TÔI MONG CÓ SỰ THỂ TẮT CỦA TÁC GIẢ VÀ ĐỘC GIẢ (BT).

### I. NHẬN THỨC VẬN HỘI CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM TRÊN THẾ GIỚI

Kinh tế Việt Nam phát triển được mau chóng và tốt đẹp hay không sẽ nhờ vào việc có mở được thị trường thế giới cho hàng hoá Việt Nam hay không. Một nhận định tổng quát về các chuyển hình trong thế giới hôm nay sẽ góp phần cho việc đề xuất các hướng phát triển kinh tế của ta.

#### I. VẬN HỘI CỦA VIỆT NAM QUA XU THẾ KINH TẾ THẾ GIỚI THỜI ĐẠI NGÀY NAY

Các chuyển biến về kinh tế thế giới cận đại hình thành xu hướng xây dựng các khối kinh tế an toàn (economic protectionism bloc). Rõ rệt nhất là khối Mỹ Châu, khối Âu Châu và khối Á Châu. Theo đây các nước tiên tiến trong những khối này hiện đang theo đuổi hai việc chính:

#### 2 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

- Một là tổ chức cơ chế để xây dựng kinh tế và thị trường nội bộ trong mỗi khối.

Tại châu Mỹ, Hoa Kỳ và Canada đã bắt đầu thực hiện thỏa ước tự do mậu dịch (Free Trade), hạn kỳ đến năm 1995 sẽ hoàn tất, theo đó hàng hoá thông thương giữa hai nước sẽ không bị giới hạn bởi các hàng rào quan thuế. Mặt khác, họ tổ chức chuyển giao công nghệ và sản xuất tại các quốc gia thuộc châu Mỹ-la-tinh một cách rầm rộ, được hỗ trợ bởi các tập đoàn tài chính qua những biện pháp tảo bạo như xoá nợ, tài trợ rộng lớn về nông, công nghiệp...

Hiện nay nhiều cuộc thương thảo giữa Hoa Kỳ và Canada với các thỏa ước tự do mậu dịch đối với các quốc gia thuộc khối Nam Mỹ và châu Mỹ-la-tinh cũng đang được tiến hành với tiến độ rất nhanh.

Tại châu Âu, sự kiện này còn rõ rệt hơn nữa qua việc tiến hành nhanh chóng các sắp xếp cần thiết để thực hiện khối Cộng đồng châu Âu gồm 12 nước (EC92) để có cơ sở tiến hành các công việc xây dựng thị trường Đông Âu. Thậm chí người ta còn xây dựng một chương trình truyền hình chung và hiện đang thúc đẩy việc lưu hành chung một loại tiền tệ.

Ngoài ra, để tự bảo vệ nền công nghiệp cao cấp, huyết mạch (điện tử, vi tính, ô-tô), các nước Tây Âu còn thực hiện những biện pháp như liên đới bảo hộ sản xuất để phục hồi công nghiệp chế tạo mạch vi điện (Integrated circuits) và tạo hàng rào quan thuế, hạn chế sự xâm chiếm thị trường ô-tô từ các nước Á Châu.

Các nước Đông Âu cũng đang có kế hoạch liên kết nhau để cùng gia nhập vào khối thị trường chung này, rõ rệt nhất là trường hợp Ba Lan, Tiệp Khắc, và Hungari.

Tại châu Á, sự hình thành tuy chưa rõ rệt, nhưng các yếu tố cơ bản đã sẵn sàng. Chưa bao giờ khối ASEAN lại năng động như giai đoạn hiện nay trong các vận động về kinh tế. Nhật lâu nay chú tâm vào thị trường Âu Mỹ, thì nay đang có xu hướng quay về ve vãn các nước Á Châu. Nhiều công trình tài trợ khổng lồ đang được nghiên cứu, nhiều nỗ lực cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực đang hình thành bằng từng đoàn nhiều nghìn thanh niên chí nguyện Nhật len lách vào tận các cánh đồng Á Châu để cải tạo ấn tượng xấu trong lòng người dân các nước có kinh nghiệm với sự dã man của quân đội Thiên hoàng trong Thế chiến thứ hai. Nhật hoàng gượng gạo nhận lỗi với Triều Tiên, chương trình Peace Boat (Con Tàu Hoà Bình)....

Mới đây, Indonesia và Malaysia lại kêu gọi nhanh

## PHÁT TRIỂN

chóng hình thành một khối liên minh kinh tế, bao gồm cả các quốc gia Đông Dương, cũng là một sự kiện đáng ghi nhận vì phản ứng có tính cách tự vệ này cho thấy sự thâm nhập vào các thị trường khác của các nước đang phát triển như một bằng chứng tỏ rằng họ đã bắt đầu có các khó khăn nghiêm trọng.

Vấn đề nan giải trong khu vực Á Châu là sự phát triển kinh tế tại Trung Quốc. Nói chung, đây là một thị trường hứa hẹn, nhưng khả năng đầu tư của thế giới thì có giới hạn nhất định vì dân số hơn một tỉ con cháu Thiên triều, một đất nước bao la với nhiều phức tạp về chủng tộc, văn hoá, chính trị...

- Hai là khẩn trương triển khai để trở nên thành viên lớn mạnh trong thị trường đối tượng (trong các khối khác) trước khi các hàng rào bảo vệ thị trường được củng cố.

Từ khối này sang khối khác, có rất nhiều nỗ lực để trở thành lực lượng sản xuất ngay tại thị trường đối tượng. Số lượng vốn tư bản khổng lồ được chuyển đi mỗi ngày để xây dựng hoặc mua các cơ sở sản xuất, bất động sản..., bất chấp giá cả và hiệu quả kinh tế doãn kỳ để kịp tranh thủ trước khi các hàng rào quan thuế, các sách lược bảo vệ thị trường các khối được dựng lên. IBM tranh chấp bằng mọi giá để lập cơ sở tại Nhật. Mỏ Disney Land tại Nhật và tại Pháp. Con sốt bất động sản tại Hoa Kỳ do các tập đoàn Nhật gây ra. Honda, Toyota mua lại các cơ sở đã đóng cửa của GM, Ford tại Hoa Kỳ. Tập đoàn Thomson (Pháp) mua cơ sở sản xuất máy truyền hình của tập đoàn RCA (Hoa Kỳ)...

Thêm vào đó, cuộc chiến tranh vùng Vịnh với tất cả các nguyên nhân và hậu quả rất tế nhị và phức tạp của nó, cộng với sự quyết tâm gần như điên rồ để đeo đuổi chiến tranh của các bên liên hệ, cho thấy tình thế chín muồi của nhu cầu giải quyết dứt điểm các vấn đề cục bộ và toàn bộ trong quan hệ của các nước trong khu vực Trung Đông và quan hệ giữa Trung Đông với khối các nước tiên tiến.

Tất cả đều khẩn trương chuyển hình trong một trật tự mới...

Ba khu vực Liên Xô, Đông Âu, Đông Dương, với nhiều tiềm năng, có vận hội được tranh thủ đầu tư để trở thành khu vực sản xuất và tiêu thụ mới.

Việt Nam, do vậy, có chung vận hội với hai khu vực kia. Tuy nhiên, chìa khóa là nên nhanh chóng trở thành lực lượng sản xuất hàng tiêu dùng giá rẻ để có khả năng chiếm lĩnh thị trường hàng tiêu dùng trong khu vực Châu Á, đồng thời cũng vì giá rẻ ta có thể xâm nhập qua hàng rào bảo vệ của các khối khác trước khi khu vực Liên Xô hay Đông Âu có khả năng này. Muốn vậy, nên tập trung vào hai hướng sản xuất hàng tiêu dùng và hàng công nghiệp trung cấp và nhẹ, bằng cách:

\* Liên kết để sản xuất gia công cho các tập đoàn có bộ máy tiếp thị và phân phối trên thế giới. Việc này giúp nhanh chóng đưa hàng của họ (nhưng được sản xuất tại Việt Nam) vào chiếm lĩnh các thị trường đối tượng;

\* Xây dựng cơ chế khuyến khích việc đi-uyên giao, tiếp nhận công nghệ sản xuất hàng tiêu dùng từ các nước, đặc biệt là các nước đang gặp khó khăn vì giá nhân dụng hiện đang trở nên quá cao, gây trở ngại trầm trọng cho họ trong việc tiếp tục sản xuất hàng tiêu dùng. Nam Triều Tiên là một trường hợp điển hình.

## 2. VẬN HỘI CỦA VIỆT NAM QUA QUYẾT TÂM THỰC HIỆN MỘT CƠ CHẾ KINH TẾ ĐỔI MỚI

Quyết tâm trong tư duy và những nỗ lực để xây dựng một cơ chế kinh tế đổi mới của các nhà lãnh đạo và nhân dân Việt Nam hiện nay là một vận hội tốt cho đất nước. Nếu kiên trì phấn đấu trong các nỗ lực này để có các sách lược, biện pháp nhạy bén, hiệu quả, điều tiết kịp thời thì các khó khăn giai đoạn sẽ chóng qua đi, giúp tạo điều kiện tranh thủ kịp thời được các vận hội.

Cho dù nền kinh tế Việt Nam có được thị trường hoá trên một giới hạn nào đi nữa, cũng cần có đầy đủ các cơ sở vật chất cũng như kiến thức cần thiết để hội nhập vào sinh hoạt kinh tế thế giới trên lĩnh vực kinh tế đối ngoại và ngoại thương nếu thực sự muốn cất cánh.

Để điều tiết kinh tế thị trường trên tầng vĩ mô, Đảng CSVN nên giữ vai trò lãnh đạo để nắm giềng mối thống nhất và ổn định chính trị. Tuy nhiên cũng nên mở rộng việc sử dụng các thành phần chuyên viên trong và ngoài nước để tăng hiệu suất trong các lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ quản lý kinh tế.



## II. PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG VÀ VIỆC XÂY DỰNG CƠ BẢN

Nói chung kinh tế Việt Nam không thể cất cánh được nếu không dựa vào một nền ngoại thương năng động và vững mạnh. Đây là xu hướng và cũng là kinh nghiệm có ý nghĩa phổ biến mà mọi nước trên thế giới đều đã chứng tỏ. Việc liên kết trong thế các bên cùng có lợi trước hết đối với các nước trong khu vực (như Trung Quốc, Nam Triều Tiên, Lào, Kampuchia, Thái Lan v.v...) để tranh thủ kịp thời các điều kiện giao thương thuận lợi sẽ góp phần vào việc phát triển kinh tế cho toàn khu vực, tạo thế liên hoàn phát triển đồng thời giúp làm giảm nhẹ các mâu thuẫn về chính trị, ngoại giao nhờ vào các mối tương quan chặt chẽ trên quyền lợi kinh tế.

Trong quá trình chuyển yếu thành mạnh, Việt Nam nên dựa vào những thuận lợi cơ bản của mình (đặc biệt về tài nguyên, nhân lực và sự ổn định chính trị xã hội) để chuyển sang thâm nhập các thị trường ở Liên Xô và Đông Âu, hai khu vực thị trường rộng lớn mà các nước đều mong muốn phát triển.

Nhưng muốn thu hút được đầu tư, phát triển ngoại thương để tạo nên lực đẩy và các điều kiện tiền đề cho sự phát triển toàn diện nền kinh tế đất nước, nói chung không thể không gấp rút xây dựng các cơ sở hạ tầng để có thực lực, khả năng đáp ứng yêu cầu tranh thủ các vùn hội trong doanh trường thế giới.

Có những công trình sẽ được lực lượng đầu tư nước ngoài tài trợ. Nhưng có những công trình chính quốc gia sẽ phải tự vay vốn để tài trợ. Vấn đề vay vốn không trở ngại lắm nếu có các luận chứng khả thi đúng theo yêu cầu của bên cho vay vốn, và cần nhất là phải có sự bảo đảm của chính phủ.

Ngoài ra, vốn đầu tư lắm khi không nhất thiết là vốn tư bản mà có thể thực hiện dưới nhiều hình thức sáng tạo khác như vật tư, nguyên vật liệu, kỹ thuật, công nghiệp, hàng hoá, cơ sở vật chất... Nam Triều Tiên chẳng hạn đã có lúc nợ nước ngoài lên đến hàng trăm tỉ đô-la để tạo điều kiện cho sản xuất (thập niên 60-70), vấn đề là khả năng sử dụng vốn và mục tiêu vay mượn chứng minh được hiệu quả kinh tế và khả năng hoàn trả. Trong thời gian đầu, chính phủ Phác Chung Hi phải vét công khổ để xây dựng tuyến đường cao tốc Nam Bắc. Ngày nay, ai cũng đồng ý rằng kinh tế Nam Triều Tiên không thể phát triển được nếu không có tuyến đường này làm xương sống cho mọi công trình. Việc này chứng minh được tầm vóc chiến lược của vấn đề xây dựng các hạ tầng cơ sở.

Hạ tầng cơ sở bao gồm cơ sở vật chất (cầu, đường, cảng, phi trường, đường sắt....) và cơ sở luật pháp.

### 1. Luật pháp

Cần nhanh chóng triển khai cụ thể cơ sở luật pháp theo thứ tự ưu tiên sau đây: Luật lao động - Luật thương mại - Luật đầu tư - Luật dân sự tố tụng - Luật quốc tế phân tranh...

## 4. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Ta sẽ không bao giờ thu hút được một đầu tư nào có tầm cỡ nếu các bộ luật căn bản nêu trên chưa được triển khai cụ thể và có nội dung tương ứng (compatibility) với luật lệ của các nước tiên tiến. Nhưng cũng không nên vì nhu cầu tương ứng mà rập khuôn theo luật của Pháp, vốn nặng ảnh hưởng của hệ thống luật đầu thế kỷ 19. Cũng không nên bắt chước toàn bộ luật lệ của Mỹ, vì cấu trúc xã hội và cơ cấu hành chính, chính quyền có nhiều khác biệt.

### 2. Quy chế Ngân hàng và Tín dụng

- Trong vấn đề thu hút đầu tư, kinh tế đối ngoại, ngoại thương... nhất thiết phải có hệ thống ngân hàng và tín dụng quốc tế là một thực tế bó buộc.

- Hệ thống ngân hàng và tín dụng quốc tế này, bao gồm các đơn vị trong và ngoài nước, phải có khả năng thi hành các nghiệp vụ và sinh hoạt theo một qui chế hoàn toàn tương ứng và theo đúng các qui định của các hệ thống ngân hàng thế giới.

### 3. Giao thông vận tải, Cầu đường, Hàng không vận tải

Cơ chế kinh tế thị trường đòi hỏi một mạng lưới thông tin chính xác, nhanh chóng, một mạng tiếp cận thị trường (marketing) hữu hiệu, một mạng giao lưu phân phối hàng hoá đều khắp, cả trong và ngoài nước. Chính các mạng này sẽ là nền tảng để qui hoạch sản xuất. Các mạng này đòi hỏi một hệ thống các phương tiện giao thông vận tải, bưu chính viễn thông hữu hiệu và giá rẻ để làm công cụ.

Cần cải thiện hệ thống đường bộ chính thành đường cao tốc. Phương án thu phí lưu hành trên các đường cao tốc để trả vốn vay phát triển là phương án thường được áp dụng trên thế giới. Một phương án khác cũng khả thi, đó là để cho các tập đoàn vận tải được đặc quyền khai thác trên các tuyến đường mà họ đầu tư xây dựng.

Nhu cầu sản xuất, chế biến các mặt hàng cao cấp (điện, điện tử, vi tính...) hoặc các mặt hàng dễ hỏng (rau quả, hoa, súc sản...) đòi hỏi phải có các hãng hàng không vận tải. Khách quan, việc này quan trọng hơn cả hàng không dân dụng chở khách. Phương án khả thi là mở rộng cho các hãng tư nhân nước ngoài được liên kết thực hiện.

Hiện nay ở ta đang có những cải tiến rõ rệt về phương tiện thông tin, phương tiện bưu chính viễn thông. Nhưng những nhược điểm về giá cả và thời gian là một tệ nạn cần được xử lý tức khắc. Thế giới ngày nay được mệnh danh là thế giới của thông tin (World of Information). Những lũng đoạn, đặc quyền trong giá cả và trì trệ trong việc chuyển phát kịp thời thông tin hiện nay tại Việt Nam tạo nên tác dụng cổ hủ (bottlenecking effects) cho tất cả các chương trình phát triển kinh tế.

## III. VẤN ĐỀ ĐIỀU TIẾT VĨ MÔ VÀ CÁC PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT

### 1. ĐIỀU TIẾT VĨ MÔ

Cơ chế kinh tế của Việt Nam trong chiều hướng chuyển đổi từ cơ chế tập trung sang cơ chế thị trường nhất thiết phải có điều tiết trên tầng vĩ mô để tạo ra các mũi nhọn phát triển và nhất là để tránh bị thao túng, chiếm lĩnh, lũng đoạn bởi các thế lực kinh tế mạnh hơn. Nhật Bản là một siêu cường nhưng đến nay vẫn còn duy trì và không ngừng bành trướng những sinh hoạt của cơ quan điều tiết kinh tế chiến lược MITI (Ministry of International Trade and Industry), dù cho thấy họ luôn luôn quan tâm đến vấn đề điều tiết vĩ mô.

Bối cảnh kinh tế thế giới trong giai đoạn hiện nay càng đòi hỏi hơn nữa việc điều tiết vĩ mô qua các sách lược kinh tế đối ngoại và ngoại thương để tạo mũi nhọn và phản ứng nhạy bén trước nhiều đột biến.

## 2. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT

### A) NÔNG NGHIỆP

Nói chung sản xuất nông nghiệp phục vụ cho yêu cầu tiêu dùng trong nước tuy không đơn giản nhưng ở đây chỉ xin nhấn mạnh rằng việc gia nhập vào doanh trường thế giới trong lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu nông sản đòi hỏi sự điều phối nhịp nhàng giữa các nhà chính trị, ngoại giao và kinh tế trên cơ sở kế hoạch của quốc gia.

Đặc biệt đối với các nông sản chiến lược (như gạo), đòi hỏi phải có một phương án tiếp cận thị trường (marketing) và mậu dịch chuyên ngành tinh vi. Thông thường các nước trên thế giới sử dụng các tập đoàn quốc tế chuyên ngành để đảm đương. Làm vậy sẽ có một lợi thế khác là lại có thể tạo được tín dụng tài chính và cơ hội đối lưu hàng (đối gạo lấy phân bón, xăng dầu...). Ngồi chờ khách nước ngoài vào mua bán như phần lớn các đơn vị xuất khẩu gạo trong thời gian qua sẽ tạo ra tệ nạn cạnh tranh nội bộ làm giảm giá trầm trọng và xảy ra việc lên giá gây thiệt hại bất công cho người sản xuất trực tiếp là giới nông dân.

Ngoài ra, kinh nghiệm chua xót của việc trồng dân trồng cây điều khắp nơi rồi phải chặt bỏ vì không bán được mặc dù giá hạt điều trên thế giới vẫn tiếp tục tăng cao, là một bài học điển hình trên qui hoạch sản xuất chứng tỏ rằng cần phải có các thông số của nghiên cứu thị trường, khách hàng công nghiệp chế biến.

### B) CÔNG NGHIỆP NHẹ, KỸ THUẬT TRUNG CẤP, SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG

Xây dựng công nghiệp nhẹ, kỹ thuật trung cấp trong chế biến và sản xuất hàng tiêu dùng là đáp ứng được yêu cầu của các nước trong khu vực muốn chuyển mình lên công nghiệp cao cấp và chuyển giao công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến và sản xuất hàng tiêu dùng vốn thâm dụng nhân công. Đồng thời cũng giải quyết được vấn đề nhân dụng và đáp ứng được yêu cầu chiếm lĩnh các thị trường thế giới của ta.

### C) NHỮNG ĐIỀU CẦN QUAN TÂM VỀ NGOẠI THƯƠNG VÀ MẬU DỊCH QUỐC TẾ

Xuất khẩu cần khẩn trương tổ chức mạng tiếp thị và phân phối quốc tế. Kéo dài tình trạng gần như thuần túy ngồi chờ khách hàng vào Việt Nam sẽ tạo nên tình

trạng cạnh tranh nội bộ giữa các đơn vị có chức năng xuất khẩu, gây ra nạn lên giá người sản xuất trực tiếp. Việc xuất khẩu gạo trong thời gian qua là một điển hình.

Nhập khẩu cần có chế độ qui hoạch và tập trung đối với các vật tư chiến lược như phân bón, xăng dầu, tơ sợi... để có thể mua với số lượng lớn trực tiếp từ các hãng sản xuất hay các nhà phân phối lớn trên thế giới. Làm như vậy sẽ giảm được giá mua, bớt các trung gian không cần thiết nhằm tiết kiệm ngoại tệ, ổn định cung ứng vật tư cho sản xuất trong nước. Đối với các mặt hàng hoá khác, không nhất thiết phải cấm đoán, nhưng có thể điều tiết bằng các thuế biểu (tariff) cao hơn để hạn chế tiêu thụ.

Trong lĩnh vực ngoại thương và mậu dịch quốc tế, thông thường các nước khác sử dụng những tập đoàn (tư nhân) chuyên về tiếp thị và mậu dịch quốc tế để đảm đương công việc trong vai trò đại diện uỷ thác (General purchasing and marketing agents) tại các quốc gia và các thị trường đối tượng. Đây không phải là việc mua hàng rồi bán lại để kiếm lãi, vì như thế sẽ tạo nên mâu thuẫn giữa đại diện uỷ thác và cơ quan uỷ thác. Đây là việc thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực tiếp thị và thương mại quốc tế để bảo vệ quyền lợi của các thân chủ (clients) là cơ quan uỷ thác.

## IV. TẠM KẾT

Nét cơ bản của kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường là chính thị trường là nền tảng để qui hoạch sản xuất. Trong ấy tiếp thị (marketing) đóng vai trò xung kích, còn phân phối (distribution) đóng vai trò xây dựng và củng cố địa bàn.

Trên bình diện quốc tế, sự phát triển kinh tế của một quốc gia tùy thuộc nơi sách lược kinh tế đối ngoại và ngoại thương của quốc gia ấy qua việc nghiên cứu, chiếm lĩnh, củng cố và bành trướng thị trường cho sản phẩm trong nước.

Qui luật của kinh tế thị trường, nếu có, là sự cần kiệm tất yếu để tích lũy vốn đầu tư, xây dựng. Nhận diện được doanh trường thế giới để có các dự kế đúng đắn. Huy động đúng đắn nhân vật lực của quốc gia vào các mũi nhọn của kế hoạch kinh tế là đáp ứng được một cách thuận hợp qui luật cần kiệm.

Vận hội kinh tế trên thế giới hiện nay mở ra rất rộng, có nhiều thị trường mới, cơ bản chúng ta có một số điều kiện chủ quan và khách quan để phát triển và xây dựng kinh tế trong chiều hướng thuận lợi. Tuy nhiên, tính thời vụ trong các phương án nhằm thu hút đầu tư quốc tế và chiếm lĩnh thị trường cần được khẩn trương tiến hành để tránh tình trạng trở thành một điểm "lạnh" trong doanh trường thế giới.

Trên đây là những nét phác thảo mà theo thiên ý thì đáng lưu tâm trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại và ngoại thương. Chúng tôi phát biểu trong ý thức sâu sắc rằng những ý kiến nêu trên chỉ là những gợi ý nhằm tạo cơ sở thảo luận trong tiến trình tìm kiếm các phương án tối ưu trong các dự kế kinh tế của nước nhà. S.N.